

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày: 30/5/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lãnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Minh Xây;

+ Bà Phan Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn K; Sinh năm 1987 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mơ nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1947 và bà Hồ Thị H(chết); có vợ là Hồ Thị N, sinh năm 1993, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Hồ Văn S; Sinh năm 1990 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mơ nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị X, sinh năm 1958; có vợ là Hồ Thị Y, sinh năm 1994, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Hồ Văn K:

Bà Ngô Thị D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Hồ Văn S:

Bà Lê Thị Thanh L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người phiên dịch:*

Ông Hồ Văn Ch – Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Ch – Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

Anh Hồ Văn Ng; Sinh ngày 25/12/2001; Có mặt. Trú tại: Thôn 6, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Thị Đ; Sinh năm: 1960; Trú tại: Thôn 6, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. (*Là mẹ ruột của Hồ Văn Ng*). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hồ Văn C; Sinh năm: 1994; Có mặt.

2. Hồ Văn K (Tên gọi khác: Hồ Văn K1); Sinh năm: 1986; Có mặt.

3. Hồ Văn B; Sinh năm: 2000; Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 06, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2017, Hồ Văn K và Hồ Văn S đi bẫy sóc tại khu vực khe Cà Ri, tại thôn 6, xã P thì phát hiện thấy 01 cây xoan đào (*ký hiệu 07PSHD*) đang sinh trưởng phát triển tốt. Hồ Văn K rủ Hồ Văn S cưa cây xoan đào trên để bán lấy tiền tiêu xài thì S đồng ý. K và S thuê thêm Hồ Văn Ng đi phụ giúp cưa gỗ. Khoảng 02 ngày sau, Hồ Văn S mang theo 01 cái rựa, Hồ Văn K mang theo 01 máy cưa xăng cùng với Hồ Văn Ng đi đến vị trí cây xoan đào. K và S thay nhau dùng cưa xăng cưa ngã cây xoan đào xuống đất và cưa xẻ cây, Nga phụ giúp kê đà, xẻ dịch cây gỗ. Tổng cộng cưa xẻ được 05 phách gỗ rồi ra về. Khoảng 03 ngày sau, S, K và Ng mỗi người dẫn theo 01 con trâu đi kéo toàn bộ số gỗ đã cưa xẻ được nói trên về đến khu đất mới thuộc thôn 6, xã P cất giầu, sau đó bán 05 phách gỗ cho người đàn ông (*không xác định tên tuổi và nơi cư trú*) số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), Ng được trả công 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), S và K mỗi người chia nhau số tiền 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi cây xoan đào (ký hiệu 07PSHD) do S, K và Ng cưa hạ xẻ lấy 05 phách gỗ, số gỗ còn lại bỏ lại hiện trường đến tháng 02/2018 có Hồ Văn C, Hồ Văn B và Hồ Văn K cưa xẻ và lấy được 02 phách gỗ có khối lượng 0,793m³.

Ngày 11/4/2018, Hạt kiểm lâm Ph - H tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định cây gỗ xoan đào (ký hiệu 07PSHD) chủng loại xoan đào nhóm (VI), đường kính gốc chặt 120cm, đường kính ngọn 80cm, đường kính trung bình 110cm, khối lượng gỗ thương phẩm là 17,593m³.

Tại Công văn số 888/CCKL-QLBVR&BVVN ngày 20/11/2018 của Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam và Biên bản ngày 06/7/2018 của Hạt Kiểm lâm Ph - H chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xác định địa điểm cây gỗ xoan đào (nhóm VI) ký hiệu: 07PSHD tại khoảnh 4, tiểu khu 527, khu vực khe Cà Ri, thôn 6, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam được quy hoạch là kiểu trạng thái rừng tự nhiên thường xanh nghèo, chức năng phòng hộ.

Tại Kết luận định giá số 26/KL - HDDG ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận giá trị thiệt hại của cây xoan đào có ký hiệu 07PSHD, khối lượng gỗ thương phẩm 17,593m³, có giá trị thiệt hại về gỗ là 80.927.800đ (Tám mươi triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm đồng), thiệt hại về môi trường 323.711.200đ (Ba trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm mười một nghìn, hai trăm đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 404.639.000đ (Bốn trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn K về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Hồ Văn K với mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; Xử phạt bị cáo Hồ Văn S với mức án tù 15 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 48 tháng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên:

+ Tiêu hủy 01 (một) máy cưa xăng hiệu STIHL có vỏ bằng nhựa màu trắng đỏ của Hồ Văn Kỳ;

+ Tịch thu bán 02 phách gỗ xoan đào có khối lượng 0,793m³ cây xoan đào ký hiệu 07PSHD để bù trừ trách nhiệm dân sự cho Hồ Văn S và Hồ Văn K.

+ Tịch thu số tiền 2.750.000đ (*Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) của Hồ Văn S, 2.750.000đ (*Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) của Hồ Văn K và Hồ Văn Ng số 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) có được do bán 05 phách gỗ khai thác trái phép để trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Phung vào ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên buộc các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn K có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã P theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn K và người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Si trình bày: Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang sinh sống ở xã vùng núi cao, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) cho UBND xã P để khắc phục một phần hậu quả. Gia đình các bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Về phần án phí, bị cáo có đơn xin miễn án phí và theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp tại phiên tòa nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc trong quá trình điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng tháng 8/2017, Hồ Văn K, Hồ Văn S và thuê thêm Hồ Văn Ng phụ giúp mang theo rựa, cưa xăng đi vào khu vực khoảnh 4, tiểu khu 527, khu vực khe Cà Ri,

thuộc thôn 6, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam để cưa hạ trái phép cây xoan đào (ký hiệu 07PSHD), có khối lượng gỗ thương phẩm là 17,593m³.

Tại Công văn số 888/CCKL-QLBVR&BVVN ngày 20/11/2018 của Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam và Biên bản ngày 06/7/2018 của Hạt Kiểm lâm Ph - H chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xác định địa điểm cây gỗ xoan đào (nhóm VI) ký hiệu: 07PSHD tại khoảnh 4, tiểu khu 527, khu vực khe Cà Ri, thôn 6, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam được quy hoạch là kiểu trạng thái rừng tự nhiên thường xanh nghèo, chức năng phòng hộ.

Tại Kết luận định giá số 26/KL - HĐĐG ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận giá trị thiệt hại của cây xoan đào có ký hiệu 07PSHD, khối lượng gỗ thương phẩm 17,593m³, có giá trị thiệt hại về gỗ là 80.927.800đ (Tám mươi triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm đồng), thiệt hại về môi trường 323.711.200đ (Ba trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm mười một nghìn, hai trăm đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 404.639.000đ (Bốn trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Hành vi trên của các bị cáo Hồ Văn K, Hồ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Hồ Văn Ng là người được Hồ Văn K thuê làm công lao động tham gia khai thác trái phép, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Tại phiên tòa, những người bào chữa đưa ra những chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn án phí và đề nghị xử dưới khung hình phạt, xử phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp, chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Rừng có một vai trò rất quan trọng đối với đời sống của con người cũng như nhiều loài động, thực vật. Luật Bảo vệ và phát triển rừng quy định bảo vệ rừng là trách nhiệm của toàn dân, nhưng các bị cáo cùng nhau và thuê người vào chặt hạ cây rừng nhằm mục đích lấy gỗ bán kiếm tiền tiêu xài là thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi khai thác gỗ của các bị cáo không những gây thiệt hại về lâm sản mà còn gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản ngày một gia tăng như hiện nay.

Hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự phân công công việc cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có kế hoạch, trao đổi, bàn bạc công việc cụ thể của từng người. Các bị cáo chỉ cùng nhau tham gia thực hiện hành vi chặt hạ cây rừng, là

hình thức đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Vì vậy, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và hậu quả do mình gây ra.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mỗi bị cáo đã nộp số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho UBND xã P để khắc phục một phần thiệt hại. Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn. Các bị cáo là con, cháu của người có công với cách mạng. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo Sinh có con còn nhỏ. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xét về vai trò tính chất, mức độ của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hồ Văn K là người khởi xướng thực hiện, là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất từ việc rủ Hồ Văn S chặt hạ cây gỗ bán lấy tiền và trực tiếp đi thuê thêm người phụ giúp. Bị cáo Hồ Văn S là người biết hành vi khai thác gỗ là vi phạm pháp luật nhưng khi bị rủ rê thì vẫn tham gia thực hiện với Hồ Văn K. Vì vậy, từ những hành vi trên cho thấy bị cáo K là người thực hiện hành vi nguy hiểm hơn nên bị cáo K phải chịu mức án cao hơn bị cáo S.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi chặt hạ cây rừng ở rừng tự nhiên, chức năng phòng hộ có khối lượng gỗ thương phẩm là 17,593m³ của các bị cáo có giá trị thiệt hại về tài sản và môi trường là: 404.639.000đ (*Bốn trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng*) do Nhà nước quản lý nên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho UBND xã P để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), tổng cộng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thu giữ 02 phách gỗ, khối lượng 0,793m³. Tại Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐG ngày 22/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định giá trị 02 phách gỗ trên là 12.691.840đ (*Mười hai triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi đồng*) phải khấu trừ cho các bị cáo. Số tiền các bị cáo đã trả tiền công cho Hồ Văn Ng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tham gia khai thác gỗ trái phép, truy thu và khấu trừ cho các bị cáo.

Vì vậy, các bị cáo phải liên đới tiếp tục bồi thường số tiền (404.639.000đ - 12.691.840đ - 1.500.000đ - 1.000.000đ) = 389.447.160đ (*Ba trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi đồng*). Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận số tiền bán gỗ trái phép chia phần như nhau nên mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường bằng nhau, mỗi bị cáo phải bồi thường 194.723.580 (*Một trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi đồng*).

[8] Về vật chứng vụ án:

- 02 con trâu của Hồ Văn S và Hồ Văn Ng sử dụng vận chuyển tài sản phạm tội đã bán cho người khác, không xác định được nên không xem xét xử lý.

- 01 cái rựa của Hồ Văn S sử dụng vào việc chặt cành cây để cửa hạ gỗ, Sinh đã vứt bỏ. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tổ chức tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

- 01 con trâu cái là tài sản chung của hộ gia đình Hồ Văn K, Hồ Văn K tự ý sử dụng để vận chuyển tài sản phạm tội nên tuyên trao trả lại cho gia đình Hồ Văn K.

- 01 (một) máy cưa xăng hiệu STIHL, có vỏ bằng nhựa màu trắng đỏ của Hồ Văn K là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu 02 phách gỗ cây xoan đào (*Ký hiệu số 07 PSHĐ*) có kích thước từng hộp: 2,8m x 18cm x 79cm; 2,8m x 17cm x 83cm, có khối lượng 0,793 m³ giao cho UBND xã P bán nộp ngân sách Nhà nước để bù trừ trách nhiệm dân sự cho Hồ Văn S và Hồ Văn K.

Truy thu số tiền đã trả tiền công cho Hồ Văn Ng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tham gia khai thác gỗ trái phép bồi thường cho UBND xã P để nộp vào ngân sách Nhà nước để khấu trừ vào khoản tiền bồi thường cho các bị cáo. Hồ văn Ng là người chưa thành niên, nếu Ng không đủ tiền thì buộc mẹ ruột là bà Hồ Thị Đ phải có trách nhiệm thi hành.

[9] Về án phí:

Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí và theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn K, Hồ Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn K 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2019).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2019).

Giao bị cáo Hồ Văn K, Hồ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường cho UBND xã P để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 389.447.160đ (Ba trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi đồng). Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 194.723.580 (Một trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên:

- Tịch thu 02 hộp gỗ xẻ, chủng loại Xoan đào (nhóm VI), có kích thước từng hộp: 2,8m x 18cm x 79cm; 2,8m x 17cm x 83cm giao cho UBND xã Ph nộp vào ngân sách Nhà nước để khấu trừ số tiền bồi thường cho các bị cáo.

(Hiện nay, những vật chứng này được mô tả và đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H)

- Tịch thu tiêu hủy 01 máy cưa, hiệu STILL của Hồ Văn K.

(Hiện nay, những vật chứng này được mô tả và đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H)

- Trao trả lại cho Hồ Văn K 01 con trâu.

(Hiện nay, những vật chứng này được mô tả và đang được ông Hồ Văn K quản lý, chăm sóc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2018 của Hạt Kiểm lâm Ph – H và Hồ Văn K)

- Truy thu đối với Hồ Văn Ng số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) giao cho UBND xã P nộp vào ngân sách Nhà nước để trừ vào khoản tiền bồi thường cho các bị cáo. Nếu Ng không đủ tiền thi hành thì mẹ ruột của Ng là bà Hồ Thị Đ phải có trách nhiệm tiếp tục thi hành.

Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Lãnh